KẾT QUẢ ĐIỂM THI SÁT HẠCH KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐỢT 2 - NĂM 2026

Ngày thi: 31/10/2026; Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp - Số 156/109 Trường Chinh, Cụm CN Đồng Hoà, Phường Kiến An, thành phố Hải Phòng

SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NƠI SINH	QUỐC TỊCH	SỐ CCCD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	Số điểm môn kiến thức cơ sở	Số điểm môn kiến thức chuyên môn	KẾT QUẢ	Ghi chú
524	Bùi Hải Hà	1980	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007304	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	96	93	Đạt	
525	Phạm Thị Tươi	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000271	23/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	93	91	Đạt	
526	Nguyễn Thành Tuấn	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003429	07/09/2023	Cục CS QLHC về TTXH	92	90	Đạt	
527	Phạm Văn Tuấn	1992	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******006993	29/11/2024	Bộ Công an	98	93	Đạt	
528	Trần Thành Trung	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009057	19/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	89	88	Đạt	
529	Phạm Huyền Trang	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******014231	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	89	Đạt	
530	Trần Thị Trang	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000744	19/08/2025	Bộ Công an	97	97	Đạt	
531	Phạm Thị Thu Trang	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******017877	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	97	84	Đạt	
532	Nguyễn Thu Trang	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******011611	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	90	Đạt	
533	Phạm Văn Tiến	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003729	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	97	83	Đạt	
534	Nguyễn Văn Thuyên	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000715	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	95	96	Đạt	
535	Đỗ Văn Dinh	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******012975	21/01/2023	Cục CSQLHC về TTXH	81	93	Đạt	
536	Vũ Thị Yến	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******006843	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	91	95	Đạt	
537	Phạm Văn Thủy	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******010780	03/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	88	87	Đạt	
538	Tô Thị Thanh	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******011025	08/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	96	92	Đạt	
539	Đặng Quốc Sơn	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000516	11/12/2025	Cục CS QLHC về TTXH	97	97	Đạt	
540	Đặng Thị Bích Quỳnh	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******005930	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	97	Đạt	
541	Nguyễn Thị Hồng Phượng	1974	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******000068	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	91	Đạt	
542	Bùi Lan Phương	2001	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009553	06/07/2026	Bộ Công an	84	97	Đạt	
543	Vũ Hồng Nhung	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******010732	16/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	98	Đạt	
544	Đào Thị Nhung	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001751	31/12/2025	Bộ Công an	95	85	Đạt	
545	Bùi Thị Bích Nga	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009135	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	86	95	Đạt	
546	Lê Văn Minh	1978	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001119	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	97	Đạt	
547	Phạm Văn Linh	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******013032	09/04/2026	Bộ Công an	91	87	Đạt	
548	Nguyễn Hoài Lam	1980	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001760	05/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	85	95	Đạt	

549	Nguyễn Trung Kiên	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004898	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	88	95	Đạt	
550	Đỗ Văn Khánh	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******010376	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	81	93	Đạt	
551	Bùi Đình Khang	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******002460	16/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	98	97	Đạt	
552	Vũ Đức Huy	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******052584	28/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	77	94	Đạt	
553	Đỗ Tiến Hùng	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******017722	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	96	Đạt	
554	Nguyễn Trung Học	1973	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001719	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	89	95	Đạt	
555	Trần Tiến Hoàng	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009491	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	95	Đạt	
556	Tuấn Thùy Giang	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******002985	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	81	93	Đạt	
557	Trần Hoàng Đạt	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******011340	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
558	Bùi Văn Đại	1977	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007451	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	85	94	Đạt	
559	Trần Cường	1978	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******013706	07/04/2026	Bộ Công an	75	83	Đạt	
560	Lê Phương Cúc	1992	Hồng Kông	Việt Nam	******005193	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	91	90	Đạt	
561	Lê Văn Bình	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******005854	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	89	81	Đạt	
562	Vũ Thị Lan Anh	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******006570	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	82	96	Đạt	
563	Vũ Đông Anh	1980	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	******000225	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	82	Đạt	
564	Vũ Thị Hòa	1992	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******017651	02/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	88	93	Đạt	
565	Nguyễn Thị Phương	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******019407	28/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	71	86	Đạt	
566	Trần Đại Nghĩa	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******017697	04/01/2024	Cục CS QLHC về TTXH	90	90	Đạt	
567	Nguyễn Thế Quyền	2003	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003740	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	82	Đạt	
568	Lương Diệu Hoa	2007	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003960	04/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	85	90	Đạt	
569	Hà Trung Hùng	2003	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007586	01/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	77	74	Đạt	
570	Trần Thanh Phương	1997	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******008518	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	73	80	Đạt	
571	Dương Thị Thanh Hồng	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003218	08/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	91	88	Đạt	
572	Vũ Văn Thắng	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009536	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	77	85	Đạt	
573	Nguyễn Thị Ngọc Yến	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******005144	07/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	93	90	Đạt	
574	Nguyễn Thị Khánh Linh	2006	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004838	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	77	94	Đạt	
575	Trần Đình Chiến	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003839	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	91	89	Đạt	
576	Trần Yến Nhi	2006	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004370	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	77	92	Đạt	

577	Đinh Văn Hoàng	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******008389	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	87	77	Đạt	
578	Nguyễn Thị Hải	2000	Tỉnh Đăk Lăk	Việt Nam	******005295	14/07/2025	Bộ Công an	76	73	Đạt	
579	Trương Phương Dung	1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Việt Nam	******004099	30/10/2023	Cục CS QLHC về TTXH	84	76	Đạt	
580	Lâm Xuân Phương	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007997	14/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	68	91	Không đạt	
581	Nguyễn Văn Định	2000	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	******016777	26/02/2025	Bộ Công an	84	81	Đạt	
582	Trần Thị Tuyết	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******011149	17/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	88	92	Đạt	
583	Tẩn Thị Linh	1996	Tỉnh Hà Giang	Việt Nam	******007964	17/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	61	75	Không đạt	
584	Nguyễn Hải Nam	2001	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******005072	04/05/2026	Bộ Công an	84	75	Đạt	
585	Phạm Minh Tú	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001157	08/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	92	93	Đạt	
586	Cao Văn Tới	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009128	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	79	87	Đạt	
587	Nguyễn Thị Phương	1986	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******006351	30/12/2024	Bộ Công an	94	97	Đạt	
588	Lâm Văn Quân	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******015590	16/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	85	90	Đạt	
589	Chu Đức Khoa	1980	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******008420	27/02/2025	Bộ Công an	71	90	Đạt	
590	Phạm Thị Giang	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******022749	28/06 2021	Cục CS QLHC về TTXH	59	79	Không đạt	
591	Cao Chí Cuối	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007190	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	85	81	Đạt	
592	Nguyễn Thị Tố	1993	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******000966	03/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	58	89	Không đạt	
593	Đoàn Thị Nga	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******009670	09/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	79	77	Đạt	
594	Ngô Kim Phượng	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******050303	10/07/2024	Bộ Công an	63	87	Không đạt	
595	Nguyễn Hữu Hưng	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******011611	02/10/2024	Bộ Công an	66	76	Không đạt	
596	Nguyễn Ngọc Thu	1974	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******003651	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
597	Đặng Thị Thúy	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******020782	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	67	75	Không đạt	
598	Nguyễn Hồng Đăng	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******031128	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	72	89	Đạt	
599	Lê Anh Tuấn	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******015852	09/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	75	81	Đạt	
600	Trần Đình Quân	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******046218	30/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	61	85	Không đạt	
601	Nguyễn Mạnh Thế	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******009387	14/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	80	80	Đạt	
602	Nguyễn Hương Quỳnh Tiên	1995	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******034203	21/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	80	86	Đạt	
603	Trần Thu Hà	1995	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******007872	15/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	78	78	Đạt	
604	Mai Thị Quý	1989	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******004913	07/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	73	95	Đạt	

605	Lê Tiến Mạnh	1989	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******030111	12/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	72	77	Đạt	
606	Nguyễn Thanh xuân	1980	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******006047	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	71	92	Đạt	
607	Nguyễn Thị Thắm	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******036840	25/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	71	74	Đạt	
608	Nguyễn Văn Duẩn	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******004514	07/03/2024	Cục CS QLHC về TTXH	68	81	Không đạt	
609	Trần Văn Tính	1989	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******001640	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	72	74	Đạt	
610	Lê Văn My	1982	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******015974	28/05/2026	Bộ Công an	72	90	Đạt	
611	Phạm Hồng Kiều	2005	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******004475	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	79	79	Đạt	
612	Phạm Thị Cậy	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******012135	07/08/2025	Bộ Công an	91	94	Đạt	
613	Trần Quang Chí	1986	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	******003721	12/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	84	79	Đạt	
614	Đào Văn Dũng	1987	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	******004593	27/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	90	85	Đạt	
615	Phạm Việt Hoàng	2004	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******018058	31/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	81	80	Đạt	
616	Cao Huyết Hùng	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******006049	04/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	93	93	Đạt	
617	Trần Anh Hùng	1970	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001925	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	87	82	Đạt	
618	Nguyễn Thị Ngọc	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******011628	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	67	82	Không đạt	
619	Phạm Thị Phương	2001	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******008879	27/02/2026	Bộ Công an	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
620	Trần Tiến Thiện	1977	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001941	30/12/2025	Bộ Công an	91	85	Đạt	
621	Hoàng Lệ Thu	1983	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******011706	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	82	74	Đạt	
622	Hồ Văn Tuấn	1971	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******010592	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	91	Đạt	
623	Trần Văn Tùng	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004789	11/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	43	56	Không đạt	
624	Hoàng Thị Hải Yến	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004704	23/01/2024	Cục CS QLHC về TTXH	81	95	Đạt	
625	Hoàng Ngọc Thuận	1994	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******007918	19/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	85	90	Đạt	
626	Sái Thị Hồng	1993	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******018408	04/07/2024	Bộ Công an	88	98	Đạt	
627	Bùi Duy Nhâm	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001952	22/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	92	95	Đạt	
628	Lâm Văn Chung	1997	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******016082	28/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	89	100	Đạt	
629	Nguyễn Quang Huy	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004270	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	90	96	Đạt	
630	Vũ Thị Minh	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******010946	10/10/2024	Bộ Công an	87	100	Đạt	
631	Vũ Thị Vân	1986	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******031576	12/02/2026	Bộ Công an	89	95	Đạt	
632	Khúc Thị Duyên	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000958	26/07/2024	Bộ Công an	89	94	Đạt	

633	Hoàng Thị Vân Anh	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003598	08/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	85	85	Đạt	
634	Tạ Duy Hải	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******023216	21/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	82	84	Đạt	
635	Kiều Minh Chính	1981	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******027242	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	90	97	Đạt	
636	Đặng Thị Luyến	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******013860	19/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	76	85	Đạt	
637	Nguyễn Thị Thanh Vân	1985	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******000241	08/05/2025	Bộ Công an	82	90	Đạt	
638	Nguyễn Xuân Trường	1978	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001013	10/03/2026	Bộ Công an	66	88	Không đạt	
639	Ninh Thị Ái	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003738	21/08/2024	Bộ Công an	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
640	Lê Duy	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******012069	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
641	Phan Thành Công	1990	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******003359	18/07/2024	Bộ Công an	90	94	Đạt	
642	Nguyễn Thị Xuân	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003755	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
643	Dương Thành Trung	1987	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******007048	30/03/2026	Bộ Công an	79	78	Đạt	
644	Đỗ Ngọc Hoàng	1992	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******012014	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	84	96	Đạt	
645	Phạm Thị Quỳnh Nga	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001706	16/09/2025	Bộ Công an	78	79	Đạt	
646	Phạm Đình Luật	2001	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******008396	12/01/2026	Bộ Công an	65	77	Không đạt	
647	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000519	28/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	77	91	Đạt	
648	Lê Thị Thơm	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******002098	29/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	85	89	Đạt	
649	Trần Bùi Bích Thuận	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******005987	14/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	90	86	Đạt	
650	Nguyễn Xuân Quản	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******011224	11/05/2026	Bộ Công an	76	80	Đạt	
651	Bùi Thị Trang	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******017365	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	80	80	Đạt	
652	Phạm Thị Miền	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000085	16/10/2023	Cục CS QLHC về TTXH	83	94	Đạt	
653	Trần Thị Phương Nga	1986	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	******000471	05/12/2025	Bộ Công an	92	86	Đạt	
654	Đào Thị Thùy Dương	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001121	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	85	91	Đạt	
655	Đoàn Thị Xuyến	1968	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007677	27/11/2024	Bộ Công an	85	92	Đạt	
656	Vũ Thế Tùng	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******008883	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	90	84	Đạt	
657	Phạm Thị Bình	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******008185	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	88	91	Đạt	
658	Trần Văn Duẩn	1977	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******009272	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	61	75	Không đạt	
659	Bùi Tiến Luân	2001	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000401	15/10/2025	Bộ Công an	90	95	Đạt	
660	Phạm Thị Thảo	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007887	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	99	Đạt	

661	Hồ Thị Gấm	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009046	29/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	94	96	Đạt	
662	Vũ Văn Long	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******006342	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	98	Đạt	
663	Nguyễn Duy Long	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003227	15/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	91	92	Đạt	
664	Nguyễn Quang Phú	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009304	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	93	96	Đạt	
665	Thái Xuân Vũ	2001	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******002355	03/03/2026	Bộ Công an	96	98	Đạt	
666	Đỗ Minh Thịnh	2003	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000273	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	95	Đạt	
667	Lê Văn Phương	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001688	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	88	95	Đạt	
668	Lê Thị Thu Tươi	1995	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******001933	13/03/2025	Bộ Công an	92	100	Đạt	
669	Bùi Đình Thái	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009789	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	97	Đạt	
670	Phạm Thị Huyền Trang	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000755	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	98	Đạt	
671	Phan Mạnh Thắng	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******005975	25/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	87	98	Đạt	
672	Phạm Hà Thu	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******002478	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	95	98	Đạt	
673	Trần Thế Phương	1980	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000443	25/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	93	89	Đạt	
674	Hoàng Thị Huyền	1991	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******010594	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	94	98	Đạt	
675	Mai Hồng Khánh	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004989	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	79	Đạt	
676	Vũ Trọng Long	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******022381	05/12/2024	Bộ Công an	82	96	Đạt	
677	Trần Thị Thu Huyền	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******002121	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	87	96	Đạt	
678	Trần Khoa Đức	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******002961	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	86	99	Đạt	
679	Vũ Thị Hậu	1982	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	******004959	04/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	90	96	Đạt	
680	Trần Tuấn Anh	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******012650	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	72	94	Đạt	
681	Nguyễn Mạnh Tuyền	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******008520	14/10/2025	Bộ Công an	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
682	Lê Thị Thu	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******006994	27/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	84	96	Đạt	
683	Trần Thị Thu Hằng	1983	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******014521	25/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	72	88	Đạt	
684	Đào Huy Cường	1998	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	******016815	06/02/2024	Cục CS QLHC về TTXH	91	81	Đạt	
685	Phạm Thị Mai Anh	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******023151	15/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	98	96	Đạt	
686	Nguyễn Thị Vân Anh	1977	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	******014553	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	90	Đạt	
687	Hứa Viết Tùng	1985	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******020155	14/08/2025	Bộ Công an	88	73	Đạt	
688	Nguyễn Mạnh Thắng	1974	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******012092	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	93	98	Đạt	

689	Nguyễn Thị Dung	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******015438	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	91	Đạt	
690	Đỗ Mạnh Cường	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001179	13/01/2025	Bộ Công an	85	87	Đạt	
691	Bùi Thị Ngọc	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******006153	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	85	74	Đạt	
692	Đàm Thị Thu Hằng	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000537	26/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	83	94	Đạt	
693	Phan Thanh Tùng	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000279	22/07/2024	Bộ Công an	98	97	Đạt	
694	Nguyễn Thị Dịu	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******018762	26/03/2025	Bộ Công an	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
695	Vũ Thị Dung	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******019817	10/05/2024	Cục CS QLHC về TTXH	97	100	Đạt	
696	Bùi Bá Nguyên	1960	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000560	07/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	86	84	Đạt	
697	Dương Thị Quỳnh Nga	1989	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******002142	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	96	92	Đạt	
698	Phạm Nữ Minh Lê	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******010806	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	84	91	Đạt	
699	Đinh Thị Vân Anh	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******005935	17/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	86	76	Đạt	
700	Bùi Văn Toàn	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******018480	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	76	85	Đạt	
701	Đỗ Minh Sơn	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******022736	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	76	Đạt	
702	Hoàng Quốc Tuấn	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******008728	13/05/2026	Bộ Công an	89	84	Đạt	
703	Vũ Viết Luân	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007576	07/08/2025	Bộ Công an	96	93	Đạt	
704	Trần Như Khoa	1980	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******005459	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	80	Đạt	
705	Nguyễn Mạnh Hùng	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001453	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	89	83	Đạt	
706	Vũ Thị Phương Anh	1997	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	******000139	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	87	95	Đạt	
707	Lưu Thành Văn	2000	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007320	02/12/2025	Bộ Công an	93	100	Đạt	
708	Đoàn Hải Đăng	2004	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009501	20/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	78	94	Đạt	
709	Bùi Đình Vượng	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******022358	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	86	81	Đạt	
710	Đỗ Thị Thắm	1988	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******001869	27/11/2024	Bộ Công an	85	88	Đạt	
711	Ly Dìn Tin	2003	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	******000922	01/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	77	70	Đạt	
712	Phạm Thị Hường	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******022322	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	88	88	Đạt	
713	Nguyễn Thị Cúc	1987	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******001134	06/08/2024	Bộ Công an	94	79	Đạt	
714	Trương Thị Châm	1988	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******006630	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	86	85	Đạt	
715	Đặng Thị Hồng Anh	1997	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000155	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	76	75	Đạt	
716	Phạm Văn Tùng	1978	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******016779	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	89	90	Đạt	

717	Hoàng Đình Hiệp	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******015003	17/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	89	87	Đạt	
718	Đào Văn Chính	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******006873	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	84	97	Đạt	
719	Phạm Thị Lương	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******005175	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	96	95	Đạt	
720	Phạm Tuấn Anh	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007722	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	86	88	Đạt	
721	Nguyễn Thành Nhơn	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003847	26/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	86	80	Đạt	
722	Trần Trung Hiếu	1976	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******010191	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	79	86	Đạt	
723	Hoàng Nguyên Khang	2008	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******015041	25/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	72	73	Đạt	
724	Mai Xuân Sang	2008	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******014953	22/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	58	78	Không đạt	
725	Phạm Thị Hảo	1990	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******031440	10/01/2023	Cục CSQLHC về TTXH	73	75	Đạt	
726	Nguyễn Thị Hải Yến	1968	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******000005	05/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	89	96	Đạt	
727	Vũ Thị Hiền Nhung	1986	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******000481	22/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	91	87	Đạt	
728	Đỗ Thị Hà Phương	2000	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******002719	12/09/2025	Bộ Công an	93	95	Đạt	
729	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	2004	Tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam	******000087	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	81	84	Đạt	
730	Trần Thị Cúc	1989	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******007191	30/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	80	90	Đạt	
731	Vũ Thị Vi	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001829	25/05/2022	Cục CSQLHC về TTXH	61	73	Không đạt	
732	Vũ Mạnh Cường	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******013313	23/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	62	79	Không đạt	
733	Lê Thị Thùy Dương	1979	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******015829	28/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	65	72	Không đạt	
734	Nguyễn Mai Trang	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******006637	17/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	79	96	Đạt	
735	Nguyễn Thị Hương Mai	1986	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******003609	17/06/2026	Bộ Công an	98	91	Đạt	
736	Phạm Hữu Hải	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003640	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	91	90	Đạt	
737	Mai Phương Hà	1995	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******025472	01/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	91	87	Đạt	
738	Phùng Thị Hồng	2003	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******025507	01/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	86	92	Đạt	
739	Đặng Thị Huê	1986	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******010670	05/07/2024	Bộ Công An	83	89	Đạt	
740	Phạm Ngọc An	1998	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******012067	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	85	86	Đạt	
741	Vũ Đức Anh	2005	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******020458	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	90	Đạt	
742	Kim Phương Anh	2004	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******011509	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	73	79	Đạt	
743	Mai Tuấn Anh	1985	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	******000319	24/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	83	74	Đạt	
744	Lê Việt Anh	1982	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	******043195	30/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	95	95	Đạt	

745	Nguyễn Thế Anh	1988	Tỉnh Điện Biên	Việt Nam	******003327	17/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	82	93	Đạt	
746	Phạm Mai Anh	2004	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001275	18/07/2025	Bộ Công an	72	81	Đạt	
747	Nguyễn Thị Vân Anh	1996	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******011987	25/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	94	98	Đạt	
748	Lê Tuấn Anh	2002	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******007455	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	70	90	Đạt	
749	Phan Hoàng Anh	1993	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******000421	07/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	90	86	Đạt	
750	Nguyễn Ngọc Anh	1985	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	******006593	10/06/2025	Bộ Công an	0	81	Không đạt	Vi phạm tích sai quy định
751	Nguyễn Tiến Anh	1980	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******014816	08/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	70	79	Đạt	
752	Nông Đức Anh	2003	Tỉnh Lạng Sơn	Việt Nam	******001318	28/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	78	84	Đạt	
753	Đỗ Thị Kim Anh	2005	Thành Phố Hải Phòng	Việt Nam	******005227	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	62	73	Không đạt	
754	Bùi Minh Nhật Anh	1994	Cộng hòa Séc	Việt Nam	******000007	04/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	85	97	Đạt	
755	Nguyễn Vân Anh	2005	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******000327	17/12/2024	Bộ Công an	93	92	Đạt	
756	Lê Tú Anh	1990	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******001268	14/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	97	95	Đạt	
757	Nguyễn Trung Anh	1999	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******001046	20/08/2024	Bộ công an	95	92	Đạt	
758	Lê Quỳnh Anh	1997	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******006011	21/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	94	96	Đạt	
759	Phan Gia Bảo	2002	Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	******002195	14/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	95	82	Đạt	
760	Nguyễn Xuân Bắc	2004	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******017127	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	87	96	Đạt	
761	Dương Ngọc Băng	2001	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******018956	03/03/2026	Bộ Công an	95	99	Đạt	
762	Nguyễn Thị Ngọc Bích	1995	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******008640	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	93	93	Đạt	
763	Vũ Thị Bình	1982	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******000428	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	87	92	Đạt	
764	Trịnh Thuỳ Chang	2000	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******004037	07/10/2025	Bộ Công an	97	96	Đạt	
765	Trịnh Thị Chinh	1988	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******005950	07/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	88	90	Đạt	
766	Nguyễn Trọng Chính	1989	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******010288	05/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	91	92	Đạt	
767	Đinh Ngọc Cường	1977	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004533	27/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	91	Đạt	
768	Nguyễn Văn Duẩn	1988	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******006888	28/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	91	93	Đạt	
769	Nguyễn Thị Dung	1993	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******003350	17/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	98	97	Đạt	
770	Lương Thùy Dung	1995	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******011272	18/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	94	98	Đạt	
771	Trần Kim Dung	2008	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000521	08/04/2025	Bộ Công an	39	59	Không đạt	
772	Ngô Thị Kim Dung	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001653	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	71	93	Đạt	

773	Trần Thị Dung	1999	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******001027	21/02/2025	Bộ Công an	84	82	Đạt	
774	Đỗ Văn Dũng	1992	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	******008332	18/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	69	84	Không đạt	
775	Trương Văn Dũng	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******006726	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	84	90	Đạt	
776	Nguyễn Đức Dũng	1976	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******016052	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	99	Đạt	
777	Nguyễn Tiến Dũng	2002	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******006853	05/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	90	85	Đạt	
778	Phạm Khánh Duy	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******011012	05/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	97	Đạt	
779	Bùi Ngọc Duy	1989	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******007501	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	94	Đạt	
780	Nguyễn Ngọc Duy	2003	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******007502	02/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	63	95	Không đạt	
781	Đinh Hùng Dương	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******056616	08/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	71	82	Đạt	
782	Nguyễn Tiến Dương	2002	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******005482	16/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	89	100	Đạt	
783	Trần Hoàng Dương	2003	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******004801	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	78	84	Đạt	
784	Ngô Huy Đại	2000	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******013665	23/10/2025	Bộ Công an	69	92	Không đạt	
785	Nguyễn Đức Đạt	2002	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******006353	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	86	90	Đạt	
786	Chu Văn Đạt	1993	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******013452	01/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
787	Nguyễn Văn Đăng	1986	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******006337	06/04/2026	Bộ Công an	73	67	Không đạt	
788	Nguyễn Hải Đăng	1977	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	******010167	02/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	73	93	Đạt	
789	Nguyễn Văn Đích	1989	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******007777	15/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	80	83	Đạt	
790	Đào Văn Điệp	1974	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******002949	21/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	80	91	Đạt	
791	Lê Quang Điều	1987	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******038343	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	67	74	Không đạt	
792	Vũ Nho Đinh	1998	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******000424	04/03/2026	Cục CS QLHC về TTXH	61	82	Không đạt	
793	Nguyễn Minh Đoan	1983	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******027636	28/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	93	96	Đạt	
794	Nguyễn Sơn Đông	1988	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******008977	26/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	93	95	Đạt	
795	Vũ Viết Đông	1966	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******004463	18/05/2026	Bộ Công an	88	82	Đạt	
796	Vũ Việt Đức	1984	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******003839	18/12/2024	Bộ Công an	87	94	Đạt	
797	Văn Thành Đức	2000	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******008227	15/04/2025	Bộ Công an	80	90	Đạt	
798	Nguyễn Kim Đức	1985	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******004923	25/02/2025	Bộ Công an	92	99	Đạt	
799	Nguyễn Trung Đức	2004	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******004224	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	75	78	Đạt	
800	Nguyễn Trường Giang	1985	Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam	******002316	22/04/2025	Bộ Công an	91	93	Đạt	

801	Nguyễn Trường Giang	1992	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******006236	16/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	85	87	Đạt	
802	Phùng Thị Thu Giang	1997	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******005703	15/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	88	97	Đạt	
803	Vũ Thị Thanh Hà	1980	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******002704	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	81	77	Đạt	
804	Trần Thị Thu Hà	1986	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******001232	31/10/2025	Bộ Công an	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
805	Lê Quang Hanh	1997	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******000948	27/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	93	93	Đạt	
806	Nguyễn Hồng Hạnh	1992	Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam	******002002	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	98	99	Đạt	
807	Nguyễn Thị Hạnh	1990	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******025796	15/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	92	87	Đạt	
808	Trương Thị Hảo	1989	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******010795	02/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	75	91	Đạt	
809	Trần Thị Phương Hằng	2003	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	******012560	05/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	90	84	Đạt	
810	Trần Thị Hằng	1987	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******000084	09/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	93	Đạt	
811	Tống Thị Hằng	1988	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******006672	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	93	93	Đạt	
812	Đỗ Nhật Hằng	1996	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******038137	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	96	Đạt	
813	Hoàng Thị Hằng	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******002970	09/12/2024	Bộ Công an	84	90	Đạt	
814	Phạm Thị Hằng	1995	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******000922	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
815	Đỗ Thu Hằng	2005	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******011335	30/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	93	98	Đạt	
816	Trần Bảo Hân	2005	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******020757	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	80	91	Đạt	
817	Chu Văn Hậu	1990	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******022831	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	67	91	Không đạt	
818	Trần Thị Hiên	2004	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******005394	02/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	80	96	Đạt	
819	Đoàn Thị Hiền	1994	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******001233	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	87	Đạt	
820	Nguyễn Thị Hiền	1987	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******001823	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	83	91	Đạt	
821	Đào Thị Thu Hiền	1989	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******031582	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	93	89	Đạt	
822	Nguyễn Thị Thu Hiền	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******044614	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	88	98	Đạt	
823	Chung Đức Hiếu	1997	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******015556	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	90	80	Đạt	
824	Đinh Quang Hiệu	2003	Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam	******010040	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	91	Đạt	
825	Nguyễn Thị Hinh	1988	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******008314	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	88	Đạt	
826	Vũ Thị Kim Hoa	1976	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******000424	03/07/2024	Bộ Công an	85	98	Đạt	
827	Phạm Thúy Hoa	1981	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******000004	18/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	87	93	Đạt	
828	Nguyễn Thị Hoa	1991	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******050295	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	96	100	Đạt	

829	Phan Ngọc Hoài	2001	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009007	13/05/2026	Bộ Công an	82	84	Đạt	
830	Bùi Thị Hoàn	1989	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******002206	09/03/2026	Bộ Công an	93	94	Đạt	
831	Ngô Huy Hoàng	2003	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******002488	30/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	65	70	Không đạt	
832	Bùi Văn Hoàng	1991	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******006683	07/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	92	94	Đạt	
833	Trịnh Công Học	1990	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******001012	04/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	69	73	Không đạt	
834	Đoàn Thị Mỹ Hồng	1987	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******000486	04/05/2026	Bộ Công an	89	87	Đạt	
835	Nguyễn Thị Hồng	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004273	04/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	86	83	Đạt	
836	Nguyễn Thị Hồng	1992	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******001140	27/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	98	100	Đạt	
837	Bùi Thuý Hồng	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******025691	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	93	Đạt	
838	Trần Thị Hồng	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******021352	19/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	89	94	Đạt	
839	Phạm Thị Huệ	1995	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	******010935	30/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	69	81	Không đạt	
840	Nguyễn Văn Hùng	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******014313	07/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	85	93	Đạt	
841	Nguyễn Doãn Hùng	1985	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******025852	01/04/2024	Cục CS QLHC về TTXH	68	81	Không đạt	
842	Tống Mạnh Hùng	1986	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******000473	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	92	Đạt	
843	Nguyễn Ngọc Hùng	1997	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******026574	01/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	84	87	Đạt	
844	Đặng Duy Hùng	1992	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******012679	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	85	Đạt	
845	Hoàng Mạnh Hùng	1983	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******002504	10/02/2025	Bộ Công an	85	60	Không đạt	
846	Nguyễn Văn Huy	1992	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******025627	09/08/2024	Bộ Công an	84	85	Đạt	
847	Phùng Văn Huy	1989	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******031125	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	86	Đạt	
848	Nguyễn Quốc Huy	1998	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******001940	15/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	92	93	Đạt	
849	Trần Xuân Huy	1998	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******005082	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	76	84	Đạt	
850	Phan Đình Huy	1993	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	******003543	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	87	91	Đạt	
851	Nguyễn Quang Huy	1981	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******005260	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	87	87	Đạt	
852	Trịnh Thế Huy	1996	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******011824	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
853	Nguyễn Đức Huy	1999	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******005269	25/11/2024	Bộ Công an	84	79	Đạt	
854	Hàn Quang Huy	1995	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******021646	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	89	99	Đạt	
855	Trịnh Quang Huy	1994	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******001470	26/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	97	96	Đạt	
856	Phùng Thị Huyền	2003	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******005810	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	91	Đạt	

857	Lã Thị Thanh Huyền	1995	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******002586	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	99	100	Đạt	
858	Bùi Thị Huyền	1970	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	******005934	25/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	82	93	Đạt	
859	Hoàng Thị Huyền	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******009945	12/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	92	97	Đạt	
860	Vũ Thị Huyền	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******016955	14/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	83	86	Đạt	
861	Nguyễn Thị Huyền	1980	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******002729	08/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
862	Trần Thị Ngọc Huyền	1998	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******008601	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	86	93	Đạt	
863	Đặng Thị Thu Huyền	1991	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******006727	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	98	97	Đạt	
864	Lê Thu Thị Thuý Huỳnh	1995	Thành phố Cần Thơ	Việt Nam	******008344	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	100	Đạt	
865	Nguyễn Thị Thu Hương	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007848	26/08/2025	Bộ Công an	98	96	Đạt	
866	Lê Thị Hương	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******025814	17/01/2025	Bộ Công an	87	92	Đạt	
867	Phan Thùy Hương	1981	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******020109	13/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	97	Đạt	
868	Phạm Thị Tiểu Lương Hươ	1991	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******002295	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	84	95	Đạt	
869	Lê Thị Bích Hường	1986	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******004053	19/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	90	91	Đạt	
870	Đỗ Mạnh Hướng	2000	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******013647	15/09/2025	Bộ Công an	84	85	Đạt	
871	Vũ Đức Khánh	1993	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******001045	13/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
872	Đỗ Thị Khuyên	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******027134	11/03/2026	Cục CS QLHC về TTXH	84	94	Đạt	
873	Nguyễn Văn Khương	1991	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******011743	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	99	97	Đạt	
874	Nguyễn Thị Lâm	1991	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******017335	02/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	100	Đạt	
875	Trần Nhật Lê	2001	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******007405	11/02/2026	Bộ Công an	98	93	Đạt	
876	Khuất Thị Lệ	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******021287	04/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	89	82	Đạt	
877	Phạm Thanh Liêm	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004246	28/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	97	99	Đạt	
878	Giáp Thị Liên	1983	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	******000327	05/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	89	87	Đạt	
879	Vũ Thị Liên	1992	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******007051	19/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
880	Nguyễn Thị Bích Liên	1994	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******009477	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	98	Đạt	
881	Nguyễn Thuỳ Linh	2004	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******008766	04/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	89	91	Đạt	
882	Nguyễn Diệu Linh	2002	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000035	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	96	97	Đạt	
883	Nguyễn Trường Linh	2004	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	******001655	22/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	97	98	Đạt	
884	Hoàng Khánh Linh	1997	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******010322	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	97	99	Đạt	

885	Đỗ Khánh Linh	2004	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	******009392	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	97	100	Đạt	
886	Trần Thị Khánh Linh	1998	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******004122	14/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	94	Đạt	
887	Lương Thị Loan	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******021057	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	97	97	Đạt	
888	Trần Thanh Loan	1991	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******000534	16/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	84	89	Đạt	
889	Đặng Thành Luân	1995	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******025000	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	99	97	Đạt	
890	Trần Đức Lương	2000	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******007227	18/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	88	95	Đạt	
891	Đoàn Phương Mai	2002	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003376	05/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	92	89	Đạt	
892	Vũ Đức Mạnh	2006	Tỉnh Điện Biên	Việt Nam	******005836	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	78	88	Đạt	
893	Nguyễn Phúc Mạnh	1992	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	******008070	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	96	97	Đạt	
894	Phạm Ngọc Minh	2001	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******010048	13/08/2021	Bộ Công an	87	87	Đạt	
895	Nguyễn Hồng Minh	1991	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******009857	10/06/2026	Bộ Công an	96	94	Đạt	
896	Bùi Thị Minh	1993	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	******038962	19/12/2024	Bộ Công an	86	94	Đạt	
897	Phạm Thị Trà My	1993	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	******005362	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	99	98	Đạt	
898	Mai Phương Nam	1999	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******008593	17/07/2024	Bộ Công an	76	88	Đạt	
899	Phạm Hoàng Nam	1994	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******010827	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	89	98	Đạt	
900	Nguyễn Thành Nam	1999	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******003625	06/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
901	Vũ Hoàng Nam	1997	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******020544	04/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	91	99	Đạt	
902	Nguyễn Hoàng Nam	1997	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007296	05/09/2024	Bộ Công an	92	95	Đạt	
903	Nguyễn Đăng Hải Nam	2004	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******001425	25/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	93	97	Đạt	
904	Trần Văn Nam	1996	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******001530	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	79	96	Đạt	
905	Hoàng Thuý Nga	1994	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******038410	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	98	Đạt	
906	Phạm Thị Kim Ngân	2003	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******003356	09/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	83	88	Đạt	
907	Nguyễn Trung Nghĩa	2003	Tỉnh Lạng Sơn	Việt Nam	******006242	05/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	89	99	Đạt	
908	Lê Minh Nghĩa	2001	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******000634	10/02/2026	Bộ Công an	97	99	Đạt	
909	Đỗ Yến Ngọc	2004	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******022470	09/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	90	96	Đạt	
910	Lê Thái Ngọc	1994	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******008062	07/11/2024	Bộ Công an	79	90	Đạt	
911	Phạm Thị Ngọc	1993	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******046858	28/07/2025	Bộ Công an	99	97	Đạt	
912	Nguyễn Đức Nguyện	1997	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******008185	30/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	87	94	Đạt	

913	Nguyễn Thị Nhài	1983	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******000301	17/04/2026	Bộ Công an	90	86	Đạt	
914	Trần Thùy Hương Nhi	1999	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******035778	26/08/2024	Bộ Công an	90	93	Đạt	
915	Vũ Tuyết Nhi	2004	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******003333	01/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	84	82	Đạt	
916	Đường Thị Nhu	1992	Tỉnh Hà Tĩnh	Việt Nam	******015933	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	83	94	Đạt	
917	Trần Thị Nhung	2003	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******013336	24/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	98	99	Đạt	
918	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	1985	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******011096	08/05/2024	Cục CS QLHC về TTXH	80	91	Đạt	
919	Nguyễn Thị Nhung	1996	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******003500	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	98	84	Đạt	
920	Trịnh Thị Nhung	2002	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	******018093	02/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	83	87	Đạt	
921	Trần Thị Nhung	2000	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******001603	28/04/2025	Bộ Công an	71	80	Đạt	
922	Nguyễn Hồng Nhung	1998	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	******004953	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	61	76	Không đạt	
923	Nguyễn Thị Nhung	2004	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	******012963	28/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	57	61	Không đạt	
924	Phùng Thị Hồng Nhung	2002	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******006777	13/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	86	92	Đạt	
925	Nguyễn Tương Như	2003	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004552	17/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	67	82	Không đạt	
926	Lê Thị Kiều Oanh	1994	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******006736	19/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	86	90	Đạt	
927	Phạm Thị Oanh	2001	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******004810	05/01/2026	Cục CS QLHC về TTXH	82	83	Đạt	
928	Nguyễn Văn Oanh	1989	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******000477	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	43	62	Không đạt	
929	Nguyễn Thế Phong	1994	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******005178	25/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	90	90	Đạt	
930	Vũ Đức Phú	1990	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******025833	02/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	98	Đạt	
931	Nguyễn Ngọc Phú	1996	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******022729	07/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	73	77	Đạt	
932	Nguyễn Văn Phú	2000	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******007677	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	45	70	Không đạt	
933	Đỗ Minh Phú	1994	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******039281	29/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	87	85	Đạt	
934	Phạm Minh Phúc	2003	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******004099	16/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	69	77	Không đạt	
935	Giang Thu Phương	1995	Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam	******000065	03/09/2024	Bộ Công an	97	99	Đạt	
936	Phạm Duy Phương	1998	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******011432	06/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	41	75	Không đạt	
937	Nguyễn Thanh Phương	1997	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	******000001	02/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	82	84	Đạt	
938	Vũ Hoài Phương	1983	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******000568	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	57	67	Không đạt	
939	Mai Xuân Phương	1992	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******041185	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	96	96	Đạt	
940	Hoàng Thị Cúc Phương	1985	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******012817	02/12/2025	Bộ Công an	97	96	Đạt	

941	Trần Thị Phương	1997	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******006228	05/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
942	Nguyễn Thị Phương	1994	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******006713	20/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
943	Phạm Thị Phượng	1999	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******003027	13/01/2025	Bộ Công an	83	88	Đạt	
944	Phùng Thị Phượng	1990	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******051282	14/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	95	96	Đạt	
945	Chu Thị Phượng	1985	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******005752	31/12/2024	Bộ Công an	92	92	Đạt	
946	Nguyễn Hồng Quang	1996	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******044844	04/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	60	84	Không đạt	
947	Vũ Xuân Quang	1993	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******033140	25/04/2021	Bộ Công an	87	80	Đạt	
948	Đào Hồng Quân	1993	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******033317	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	51	69	Không đạt	
949	Lê Hồng Quân	1988	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******008087	13/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	77	86	Đạt	
950	Bùi Thị Ngọc Quyên	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******014737	12/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	54	84	Không đạt	
951	Phùng Mạnh Quyết	2000	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******003032	29/04/2024	Cục CS QLHC về TTXH	87	92	Đạt	
952	Nguyễn Thị Quỳnh	1999	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******006829	18/11/2024	Cục CS QLHC về TTXH	82	85	Đạt	
953	Bùi Thị Quỳnh	1991	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******004243	27/08/2002	Cục CS QLHC về TTXH	94	96	Đạt	
954	Tòng Đức Sơn	1993	Tỉnh Sơn La	Việt Nam	******003841	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	100	Đạt	
955	Đinh Viết Sơn	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******011733	03/08/2024	Bộ Công an	75	76	Đạt	
956	Nguyễn Trường Sơn	1993	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******001369	19/09/2024	Bộ Công an	97	100	Đạt	
957	Đỗ Văn Sơn	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******000026	07/02/2024	Cục CS QLHC về TTXH	70	64	Không đạt	
958	Trần Ngọc Sơn	1987	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******027720	16/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	94	Đạt	
959	Phan Thành Sơn	1980	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******031348	14/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	97	96	Đạt	
960	Trần Trọng Tâm	1991	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******012647	13/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	94	100	Đạt	
961	Nhữ Thị Tâm	1997	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	******009744	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	88	85	Đạt	
962	Vy Hữu Thạch	1985	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******005307	01/08/2025	Bộ Công an	98	100	Đạt	
963	Phạm Hồng Thái	1994	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	******030227	17/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	50	80	Không đạt	
964	Nguyễn Thị Thanh	1989	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******009429	31/12/2024	Bộ Công an	70	86	Đạt	
965	Trần Văn Thanh	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******051056	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	90	90	Đạt	
966	Nguyễn Tấn Thành	1977	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001787	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	77	82	Đạt	
967	Bùi Tiến Thành	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******001472	16/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	92	80	Đạt	
968	Nguyễn Thanh Thảo	1997	Tuyên Quang	Việt Nam	******008802	05/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt

969	Phan Ngọc Thảo	2007	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******004771	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	67	74	Không đạt	
970	Dương Thị Thảo	1991	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******011487	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	63	77	Không đạt	
971	Trần Thị Thạch Thảo	1998	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******004899	22/01/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
972	Đỗ Tất Thắng	1992	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******015600	16/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	65	78	Không đạt	
973	Lê Sỹ Thắng	1995	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	******004244	08/01/2024	Cục CS QLHC về TTXH	74	77	Đạt	
974	Lê Xuân Thắng	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******000300	19/01/2026	Bộ Công an	92	97	Đạt	
975	Phùng Thị Thêu	1992	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******000071	20/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	87	91	Đạt	
976	Nguyễn Thị Phương Thêu	1994	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******015533	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	96	Đạt	
977	Nguyễn Duy Thi	1980	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******000929	28/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	90	Đạt	
978	Dương Thị Ngọc Thi	1982	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	******000716	04/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	70	82	Đạt	
979	Trần Văn Thiện	1985	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******003592	17/01/2025	Bộ Công an	75	74	Đạt	
980	Vũ Mạnh Thịnh	2004	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******002032	07/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	64	75	Không đạt	
981	Đào Thị Thịnh	1984	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	******000085	08/07/2024	Bộ công an	87	95	Đạt	
982	Nguyễn Văn Thịnh	1983	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******008755	17/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	81	87	Đạt	
983	Hà Đình Thoại	1992	Thành Phố Hải Phòng	Việt Nam	******002480	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	92	94	Đạt	
984	Hoàng Thị Thu	1994	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	******026972	01/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	96	Đạt	
985	Nguyễn Thị Hồng Thu	1983	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	******005395	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	82	81	Đạt	
986	Nguyễn Thị Tâm Thuận	1976	Thành phố Đà Nẵng	Việt Nam	******000156	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	88	Đạt	
987	Nguyễn Hồng Thuận	1994	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******000574	14/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	75	81	Đạt	
988	Nguyễn Thị Thuỳ	1987	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******000216	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	73	90	Đạt	
989	Lê Thanh Thuỷ	1978	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	******000447	04/02/2025	Bộ Công an	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
990	Lê Minh Thuý	2000	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******003072	12/05/2025	Bộ Công an	83	89	Đạt	
991	Nguyễn Thị Thuý	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******041351	26/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	96	83	Đạt	
992	Tống Thị Song Thương	1992	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******037035	31/03/2026	Bộ Công an	54	70	Không đạt	
993	Phạm Thị Thương	2001	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******004586	04/06/2026	Bộ Công an	89	95	Đạt	
994	Trần Đức Tiến	1994	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******003583	27/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	85	81	Đạt	
995	Nguyễn Đức Tiến	2003	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	******002475	21/07/2026	Bộ Công an	73	87	Đạt	
996	Trương Xuân Tiến	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******030144	26/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	56	73	Không đạt	

997	Nguyễn Bích Trà	1979	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******017938	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	90	98	Đạt	
998	Phạm Thu Trà	1993	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******003781	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	96	Đạt	
999	Nguyễn Như Trang	1997	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******023790	24/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	71	72	Đạt	
1000	Nguyễn Thị Huyền Trang	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******015370	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94	87	Đạt	
1001	Đào Minh Trang	1993	Thành phố Quảng Ninh	Việt Nam	******011516	02/10/2025	Bộ Công an	87	93	Đạt	
1002	Phạm Thu Trang	1998	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******000888	07/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	95	93	Đạt	
1003	Phạm Thị Thu Trang	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******013703	02/02/2026	Bộ Công an	99	100	Đạt	
1004	Nguyễn Quỳnh Trang	1998	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******014111	26/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	71	77	Đạt	
1005	Đoàn Thị Trang	1990	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******000591	13/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	88	84	Đạt	
1006	Phạm Thị Trang	1999	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******016871	08/04/2025	Bộ công an	89	93	Đạt	
1007	Phạm Thu Trang	1985	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******030720	08/09/2025	Bộ công an	86	80	Đạt	
1008	Trần Đức Trí	1998	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******005856	15/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	92	94	Đạt	
1009	Hoàng Thị Trinh	1999	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******007962	27/11/2024	Bộ Công an	83	83	Đạt	
1010	Đoàn Xuân Trình	1977	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******015097	26/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	61	69	Không đạt	
1011	Nguyễn Thành Trung	2005	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******008311	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	88	93	Đạt	
1012	Trần Thành Trung	1979	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******032549	17/04/2025	Bộ Công an	54	72	Không đạt	
1013	Đỗ Thành Trung	1984	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******017763	05/11/2025	Bộ công an	96	94	Đạt	
1014	Lưu Văn Trung	1996	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******003409	15/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	85	83	Đạt	
1015	Nguyễn Ngọc Trường	2003	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******016975	31/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	81	76	Đạt	
1016	Hoàng Anh Trường	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******002925	17/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	64	89	Không đạt	
1017	Trịnh Minh Tú	2005	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******026300	18/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	44	42	Không đạt	
1018	Phạm Ngọc Tuấn	1976	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******005103	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	77	86	Đạt	
1019	Nguyễn Khắc Tuấn	1994	Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	******018844	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	76	0	Không đạt	Vi phạm quy chế (Sử dụng đt trong phòng thi)
1020	Trần Văn Tuấn	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******037774	18/07/2024	Bộ Công an	85	88	Đạt	
1021	Phạm Minh Tuấn	1968	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******000686	14/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	93	85	Đạt	
1022	Nguyễn Anh Tuấn	1985	Tỉnh Đồng Nai	Việt Nam	******002131	02/06/2025	Bộ Công an	84	93	Đạt	
1023	Nguyễn Văn Tuấn	1982	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******020453	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	81	85	Đạt	
1024	Đỗ Thanh Tùng	1978	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******008133	16/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	91	99	Đạt	

1025	Vũ Thành Tuyên	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******020940	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	96	93	Đạt	
1026	Hoàng Quang Tuyên	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******052803	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	48	71	Không đạt	
1027	Phạm Văn Tuyền	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******008461	17/06/2025	Bộ Công an	94	87	Đạt	
1028	Lê Thị Ánh Tuyết	2004	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	******004654	07/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	88	90	Đạt	
1029	Đào Thị Tố Uyên	2003	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******002660	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
1030	Nguyễn Đức Vang	1996	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******003370	14/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	58	85	Không đạt	
1031	Vi Thị Diệu Vân	2002	Tỉnh Lạng Sơn	Việt Nam	******003991	28/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	90	82	Đạt	
1032	Trần Thị Hồng Vân	1994	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******013883	24/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	66	92	Không đạt	
1033	Lê Thị Thanh Vân	1975	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******009886	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	79	69	Không đạt	
1034	Nguyễn Thị Cẩm Vân	1995	Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam	******007631	25/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	98	99	Đạt	
1035	Phạm Quang Viết	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	******005583	08/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt	Vắng mặt
1036	Đào Thị Bích Việt	2003	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	******003442	05/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	95	99	Đạt	
1037	Trần Đức Việt	2004	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******007279	14/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	71	77	Đạt	
1038	Nguyễn Long Vũ	1998	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	******010329	25/07/2024	Bộ Công an	92	98	Đạt	
1039	Lê Trần Vượng	2001	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	******015193	30/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	78	81	Đạt	
1040	Phạm Thị Thanh Xuân	2004	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******006344	20/04/2020	Cục CS QLHC về TTXH	89	93	Đạt	
1041	Nguyễn Thị Xuân	1992	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******048087	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	63	68	Không đạt	
1042	Nguyễn Thị Yến	2001	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******019756	22/05/2026	Bộ Công an	65	81	Không đạt	
1043	Mai Thị Yến	1993	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	******003827	28/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	71	82	Đạt	
1044	Bùi Hương Giang	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	******033085	18/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	75	84	Đạt	
1045	Lê Đức Thiện	1994	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	******007870	27/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	88	84	Đạt	